

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2021/HS-PT**
Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Ông Nguyễn Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh P do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 699/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh P**, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: E255, tổ 40, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa.
Nghề nghiệp: Buôn bán. Học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt*).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư **Vũ Văn T2**, sinh năm 1962. Luật sư của Văn phòng Luật sư Vũ Văn T2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 6F, tổ 30, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1998. (*Vắng mặt*).

HKTT: 26 thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: 4/67 hẻm đường Lý Văn Sâm, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Lê Võ Ánh T4, sinh năm 2001. (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 74/12 Phan Đình Phùng, phường T6, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 17/6/2020, P sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0899088838 gọi cho một người thanh niên tên Dũng (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy, Dũng đồng ý và hẹn đến trước khu vực khách sạn “The Mira Central Park” (số 128 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, phường T5, thành phố B) để bán ma túy. Tại đây, P đã mua của Dũng 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 04 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, P rủ Dương và Đô (không rõ lai lịch), Nguyễn Thị Kim Q (sinh năm 1998, ngụ tại 4/67, phường T3, thành phố B) và Lê Võ Ánh T4 (sinh năm 2001, ngụ tại 74/12, phường T6, thành phố B) đến phòng số 1005 khách sạn “The Mira Central Park” để sử dụng ma túy. P sử dụng hết 02 viên thuốc lắc, Dương, Đô, Q và T4 sử dụng hết 01 viên thuốc lắc và một ít ma túy (hàng khay). Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Dương và Đô đã ra về, P, Q và T4 đang ở trong phòng 1005 khách sạn “The Mira Central Park” cùng sử dụng ma túy thì bị Công an phường T5 kiểm tra, P hiện bắt quả tang Nguyễn

Mạnh P cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) (Nguyễn Mạnh P khai là ma túy tổng hợp - hàng khay) và 01(một) viên nén màu nâu (Kí hiệu M2) (Nguyễn Mạnh P khai là thuốc lắc) đã được niêm phong có chữ ký của P và dấu mộc của Công an phường T5, thành phố B.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được quấn tròn có gắn hai đầu lọc thuốc lá và 01(một) thẻ nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc có số thuê bao 0899088838. Số Imel 353316078754887 P dùng liên lạc mua ma túy.

- * Tại Bản kết luận giám định số 1256/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng” (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy,

- “Mẫu tinh thể màu trắng” (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9322gam, loại Ketamine.

- Mẫu 01 (một) viên nén màu nâu (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2569gam, loại MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 699/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của TAND thành phố B đã áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh P 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/01/2020, bị cáo Nguyễn Mạnh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19/01/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKS-P7 theo hướng hủy toàn bộ Bản án

hình sự sơ thẩm số 699/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của TAND thành phố B đề điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh P giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017) truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 01 năm tù là có cơ sở. Tuy nhiên, qua nghiên cứu toàn bộ chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án và các lời khai của các đối tượng T4, Q đã thể hiện được nội dung vụ án như sau: Ngày 07/6/2020 bị cáo Nguyễn Mạnh P đã bỏ số tiền 6.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó rủ 02 đối tượng Du, Dương (không rõ lý lịch), tiếp đó rủ rê Nguyễn Thị Kim Q và Lê Võ Ánh T4 đến khách sạn “The Mira Central Park” (phòng 1005) cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó căn cứ vào Điều 258 Bộ luật hình sự 2015 và Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/8/2020 của Tòa án Nhân dân tối cao thì hành vi của Nguyễn Mạnh P đủ cơ sở kết thêm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi phạm tội nêu trên, nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 699/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của TAND thành phố B, đề điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Luật sư Vũ Văn T2 bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm:

Thứ nhất, về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở bởi vì các lý do sau đây. Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thể hiện: Bị cáo đến khách sạn và gặp đối tượng tên Dũng tự mang ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy để trên bàn. Bị cáo Nguyễn Mạnh P và các đối tượng khác đã sử dụng, khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang (lúc này bị cáo đang say thuốc, nằm ngủ), tất cả số ma túy còn lại vẫn nằm trên bàn. Như vậy việc đối tượng Dũng mang ma túy đến đặt trên bàn để bị cáo và bạn bị cáo sử dụng thì có phải cấu thành tội tàng trữ hay không? Bởi lẽ, theo Từ điển tiếng Việt “tàng trữ” là cất giữ cẩn thận những thứ có giá trị, vào những nơi như túi áo, túi quần, túi xách,

nhà xe....Trong vụ án này, bị cáo không “cầm” ma túy mà do đối tượng Dũng tự đặt trên bàn cho bị cáo và các bạn sử dụng chung, đối chiếu với khái niệm “tàng trữ” (từ điển tiếng việt) thì có tàng trữ hay không? Mặc khác, giả sử bị cáo và những đối tượng trong vụ án sử dụng số ma túy thêm 01 giờ nữa sẽ hết số ma túy này, thì không thể cấu thành tội “tàng trữ”. Số ma túy còn sót lại trên mặt bàn có đủ cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” hay không? Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Thứ hai, về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Luật sư không đồng tình với quan điểm này của Viện kiểm sát. Bởi lẽ, bị cáo chỉ mới sử dụng ma túy lần đầu, việc chứng minh bị cáo rủ rê, lôi kéo là không có cơ sở vững chắc nên không đủ căn cứ để kết thêm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, tại phòng số 1005 khách sạn “The Mira Central Park” (số 128 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, phường T5, thành phố B), Công an phường T5, thành phố B kiểm tra, P hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh P và Nguyễn Thị Kim Q, Lê Võ Ánh T4 đang sử dụng trái phép chất ma túy, P hiện trên bàn còn 1,9322 gam ma túy loại Ketamine và 0,2569 gam ma túy loại MDMA. (Theo Bản kết luận giám định số 1256/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). Số ma túy này cấp sơ thẩm đã làm rõ được là do Nguyễn Mạnh P bỏ tiền ra mua để sử dụng chung (còn có Dương, Dô cùng sử dụng nhưng đã đi khỏi khách sạn trước khi bị P hiện).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Mạnh P bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i “Có 02 chất ma

túy trở lên” khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P lanh quanh cho rằng mình không tự liên hệ mua ma túy mà do người khác (tên Dũng) tự đưa đến Khách sạn cho mình (bị cáo có trả 6.000.000đ) còn các đối tượng Dương, Đô (không rõ nhân thân, lai lịch), T4 và Q (bạn của bị cáo) cũng tự đến khách sạn tìm bị cáo (không phải do bị cáo rủ). Xét thấy bào chữa của bị cáo và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có cơ sở, không phù hợp với lời khai của những người liên quan, các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân P sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Mạnh P là người bỏ tiền ra mua ma túy rồi rủ các đối tượng Nguyễn Thị Kim Q, Lê Võ Ánh T4 (là bạn) và 02 đối tượng tên Dương, Đô (không rõ lai lịch) đến địa điểm nêu trên để sử dụng ma túy. Qua kết quả điều tra xác định được các đối tượng trên đều là những người nghiện ma túy và đã từng sử dụng ma túy với nhau, nên khi được bị cáo P điện thoại rủ các đối tượng này đã đến chỗ P ngay (mục đích là sử dụng ma túy). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Q và T4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bút lục 44, 51). Do đó, việc bị cáo P bỏ tiền ra mua ma túy cho các đối tượng trên (đều là đối tượng nghiện ma túy) cùng sử dụng chung là việc của bị cáo (Pháp luật không buộc các đối tượng này phải hùn tiền mua ma túy mới được sử dụng, đây là sự thỏa thuận của họ). Số lượng ma túy bị P hiện, bắt quả tang là 1,9322 gam ma túy loại Ketamine và 0,2569 gam ma túy loại MDMA, đủ cơ sở để cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là nhẹ (nhưng trong khung hình phạt quy định của điều luật). Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Như đã phân tích trên, các đối tượng cùng sử dụng ma túy với bị cáo P tại phòng số 1005 khách sạn “The Mira Central Park” vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, đều là những người nghiện ma túy (không phải là đối tượng không nghiện hoặc chưa nghiện bị bị cáo P rủ rê, dụ dỗ, xúi giục...hoặc dùng mọi cách để ép buộc đưa ma túy vào người họ) và từng nhiều lần sử dụng ma túy chung với bị cáo P trước đó. Do đó, hành vi của bị cáo P không phải là hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 258 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã nêu nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 699/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh P **01 (một) năm tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021 được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Ra lệnh: Bắt và tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh P ngay tại phiên tòa phúc

thẩm để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B(2);
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục TP. B;
- Phòng lưu trữ hồ sơ CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương

